

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 27/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Gia Văn Tính và bà Phan Thị Mấy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 05/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 16/9/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hơ Cá D, sinh năm 1981 tại xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hơ Văn N, sinh năm 1930 và bà Thao Thị Ch, sinh năm 1934; bị cáo có vợ là Thao Thị M, sinh năm: 1982 (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Thao Thị M, sinh năm 1982 tại xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thao Văn L (đã chết) và bà Sung Thị D (đã chết); bị cáo có chồng là Hơ Cá D, sinh năm: 1981 (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang bị áp biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Văn T - Chức vụ: Trưởng phòng TN&MT huyện M, tỉnh Thanh Hoá (*Văn bản uỷ quyền số 1906/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện M*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Thao Văn Ch, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Bản M, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hơ Hơ P, sinh năm 1985, có mặt.

2. Chị Thao Thị C, sinh năm 1996, có mặt.

3. Anh Hơ Văn S, sinh năm 1974, có mặt.

4. Chị Chá Thị S, sinh năm 1980, có mặt.

Đều trú tại: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người phiên dịch:* Ông Lâu Văn Pó, sinh năm 1980

Nghề nghiệp, nơi công tác: Công chức Ủy ban nhân dân xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/02/2024, Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá nhận được tin báo về tội phạm của bà Thao Thị Bệnh – Kiểm lâm viên địa bàn xã P, huyện M về vụ việc phá rừng trái pháp luật xảy ra tại bản C, xã P, huyện M. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Công an huyện Mường Lát, Ủy ban nhân dân xã P và Đoàn Biên phòng P – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin.

Kết quả xác minh, xác định: Hiện trường diện tích rừng bị phá tại lô 70, 74, 75, 81, khoảnh 3, tiểu khu 105, rừng sản xuất là rừng tự nhiên, người được giao rừng là vợ chồng Hơ Cá D và Thao Thị M. Hiện trạng là rừng hỗn giao, chủ yếu là cây gỗ tái sinh xen lẫn một số bụi nứa, dây leo, bụi rậm. Diện tích rừng bị thiệt hại là 12.330m² (mười hai nghìn ba trăm ba mươi mét vuông); lâm sản thiệt hại 159 (một trăm năm chín) cây gỗ có đường kính từ 10 đến 21cm, chiều dài 2,5m

đến 7,9m khối lượng $13,358\text{m}^3$ (mười ba phẩy ba trăm năm tám mét khối), 115 (một trăm mười lăm) cây gỗ có đường kính dưới 10cm, dài từ 1,0m đến 5,0m, 86 (tám mươi sáu) cây Nứa đường kính từ 04cm đến 05cm, dài từ 05m đến 06m. Thời điểm xảy ra vụ phá rừng vào đầu tháng 02/2024 (dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024).

Sau khi tiến hành khởi tố vụ án, thực hiện các bước điều tra ban đầu, ngày 04/4/2024 Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để tiến hành điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định:

Vào khoảng đầu tháng 02/2024, do không có đất canh tác nên Hơ Cá D đã bàn bạc, thống nhất với Thao Thị M sẽ phát một phần rừng mà gia đình được UBND huyện M giao quản lý (*Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 206757 ngày 28/10/2017 của UBND huyện M, tỉnh Thanh Hóa*) tại bản C, xã P, huyện M để làm nương trồng cây Trầu lấy hạt và nhờ anh em trong gia đình, dân bản làm giúp bằng hình thức đổi công (*ai làm giúp bao nhiêu ngày thì sẽ được làm giúp lại bấy nhiêu ngày*). Sau đó, D đã nhờ Hơ Hơ P, Thao Thị C, Hơ Văn S, Chá Thị S đều trú tại bản C, xã P, huyện M và đều là anh em trong gia đình của D và M đến khu vực rừng sản xuất của gia đình D để phát rừng. Khi D, M và anh em trong gia đình đi vào rừng thì gặp bốn người đàn ông mà D và M không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, khoảng 35 đến 40 tuổi là người dân tộc Mông hỏi D, M và mọi người đi đâu thì D nói đi phát rừng. Thấy vậy, bốn người đàn ông xin đi làm giúp rồi sau này D và M sẽ làm giúp lại họ (hình thức đổi công). D và M đồng ý rồi tất cả cùng nhau đi phát rừng. Khi đến nơi, S không tham gia chặt phát rừng mà chỉ có D, M và những người còn lại phát rừng. D sử dụng cưa xăng cầm tay để cắt hạ những cây gỗ to, những người còn lại sử dụng dao Quắm do D chuẩn bị từ trước để chặt, phát những cây nhỏ. Sau một ngày chặt phát cây gỗ, dây leo, bụi rậm và một số bụi nứa thì D, M và nhóm người đã phát được một mảnh đất rừng. Đến ngày 23/02/2024, kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát phát hiện việc chặt phát rừng nên đã yêu cầu gia đình D không được tiếp tục phát rừng, không được đốt trên diện tích đã chặt.

Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Ngày 10/3/2024, Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định số: 01/QĐTCGD-KLML trưng cầu Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa giám định vị trí, diện tích, loại rừng, loài cây rừng bị chặt hạ, giá trị thiệt hại tại khu vực vi phạm.

Tại Kết luận giám định số: 02/2024-KLGD, ngày 19/3/2024 của Tổ giám định tư pháp – Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Vị trí cây rừng bị phá: Lô 63, 70, 71, 74; khoảnh 3; tiểu khu 105 thuộc địa giới hành chính bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa được khống chế bởi 21 điểm tọa độ, hệ tọa độ VN2000 múi chiếu 3⁰ Thanh Hóa như sau:

TT	Tọa độ		TT	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
1	456132	2262036	12	456131	2262102
2	456142	2262044	13	456077	2262149
3	456143	2262053	14	456057	2262157
4	456150	2262062	15	456040	2262159
5	456206	2262109	16	456028	2262167
6	456208	2262166	17	456013	2262148
7	456210	2262199	18	456042	2262107
8	456146	2262185	19	456063	2262077
9	456133	2262162	20	456103	2262044
10	456136	2262137	21	456144	2262045
11	456141	2262120			

2. Diện tích: Diện tích rừng bị phá (liền vùng) là 15.770m² (Mười lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy mét vuông). Phương pháp xác định diện tích rừng thiệt hại theo Tiêu chuẩn TCVN 13458:2021.

3. Loại rừng (chức năng rừng):

Căn cứ bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030, huyện Mường Lát được phê duyệt tại Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 14/07/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá: Khu vực rừng bị phá thuộc đất rừng sản xuất.

Căn cứ hồ sơ giao đất lâm nghiệp năm 2017 huyện Mường Lát: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL206757, UBND huyện M cấp ngày 28/10/2017 cho Hơ Cá D và Thao Thị M, tờ bản đồ địa chính số 323 (thửa đất số 850), xã P, huyện M: Khu vực cây rừng bị phá thuộc loại đất rừng sản xuất.

Căn cứ dữ liệu, hồ sơ theo dõi diễn biến rừng huyện M năm 2023, được Chủ tịch UBND huyện M phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 24/01/2024: Khu vực cây rừng bị phá thuộc loại rừng sản xuất.

Từ 21 điểm có tọa độ GPS không chế khu vực cây rừng bị phá, số hoá trên 3 nền bản đồ trên, kết luận: diện tích 15.770m² khu vực cây rừng bị phá thuộc chức năng rừng sản xuất.

Ngày 06/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 217/QĐ-CSĐT trưng cầu Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa giám định bổ sung các nội dung: Diện tích bị chặt hạ (liền vùng) là 1,577 ha thì trong đó: Diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên là bao nhiêu? Diện tích rừng sản xuất là rừng trồng là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định bổ sung số: 03/2024-KLGD, ngày 17/5/2024 của Tổ giám định tư pháp – Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Kết quả kiểm tra hiện trường: Hiện trường phá rừng diện tích (liền vùng) 15.770 m² tại Tiểu khu 107, Bản C, xã P (xảy ra vào tháng 02/2024) tại thời điểm kiểm tra hiện trường phá rừng trên chia thành hai khu vực:

+ Khu vực 1: Diện tích 12.330m², khu vực này đã thu hồi lâm sản thiệt hại tại hiện trường còn lại gốc cây, một số gốc cây đã mọc chồi. Tổng số 159 gốc cây gỗ, qua quan sát đặc điểm gốc cây (vỏ, gỗ, đặc điểm phân cành, cự ly phân bố) không có cây gỗ rừng trồng, toàn bộ là gốc cây rừng tự nhiên.

+ Khu vực 2: Diện tích 3.440m², khu vực này có 71 cây gỗ bị chặt hạ đang còn tại hiện trường. Quan sát đặc điểm phần thân, cành ngọn, cự ly phân bố thì không có cây gỗ rừng trồng, toàn bộ là cây rừng tự nhiên.

- Kết quả kiểm tra lâm sản thiệt hại được thu hồi quy trữ tại Công an huyện Mường Lát: Lâm sản thiệt hại là tang vật của vụ án được thu hồi, cắt khúc từ 1-2m còn nguyên vỏ, qua quan sát, kiểm tra thì toàn bộ số gỗ trên là gỗ cây rừng tự nhiên.

Theo Kết luận số 02/2024-KLGD ngày 19/3/2024 của Tổ giám định tư pháp, Chi cục Kiểm lâm: Diện tích rừng bị phá (liền vùng) 15.770 m² tại Tiểu khu 105, bản C, xã P, xảy ra vào tháng 02/2024 là rừng sản xuất.

- Kết luận: Diện tích rừng bị phá (liền vùng) 15.770m² tại Tiểu khu 105, bản C, xã P, xảy ra vào tháng 02/2024 loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

Ngày 06/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ra Yêu cầu định giá tài sản số: 407/YC-CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tiến hành định giá: 159 (một trăm năm mươi chín) cây gỗ gồm các loài: Ngát, Vạng trứng, Dẻ, Ngựa có bảng kê lâm sản kèm theo.

Ngày 15/5/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát đã có kết luận số: 03/KL-ĐGTS kết luận như sau:

- Tổng số cây Vạng trứng bị chặt hạ là 43 (bốn mươi ba) cây. Toàn bộ số cây Vạng trứng bị chặt hạ ở trên có đường kính trung bình từ 10cm đến 16cm, chiều dài trung bình từ 4m đến 8m. Tổng khối lượng cây Vạng trứng bị chặt hạ là 3,339m³. Giá: 800.000đ/m³ x 3,339m³ = 2.671.200đ.

- Tổng số cây Dẻ bị chặt hạ là 35 (ba mươi lăm) cây. Toàn bộ số cây Dẻ bị chặt hạ ở trên có đường kính trung bình từ 10cm đến 19cm, chiều dài trung bình từ 4m đến 8m. Tổng khối lượng cây Dẻ bị chặt hạ là 2,811m³. Giá: 1.200.000 đ/m³ x 2,811m³ = 3.373.200đ.

- Tổng số cây Ngựa bị chặt hạ là 34 (ba mươi tư) cây. Toàn bộ số cây Ngựa bị chặt hạ ở trên có đường kính trung bình từ 10cm đến 21cm, chiều dài trung bình từ 4m đến 8m. Tổng khối lượng cây Ngựa bị chặt hạ là 3,176m³. Giá: 800.000đ/m³ x 3,176 m³ = 2.540.800đ.

- Tổng số cây Ngát bị chặt hạ là 47 (bốn mươi bảy) cây. Toàn bộ số cây Ngát bị chặt hạ ở trên có đường kính trung bình từ 10cm đến 18cm, chiều dài trung bình từ 4m đến 8m. Tổng khối lượng cây Ngát bị chặt hạ là $4,032 \text{ m}^3$. Giá: $800.000 \text{ đ/m}^3 \times 4,032 \text{ m}^3 = 3.225.600 \text{ đ}$.

Tổng giá trị tài sản là: **11.810.800đ** (mười một triệu tám trăm mười nghìn tám trăm đồng)

Ngày 30/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định số: 283/QĐ-CSĐT trưng cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa giám định thiệt hại về môi trường.

Ngày 15/8/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa có Công văn số: 7413/STNMT-BVMT phúc đáp về giám định thiệt hại về môi trường đối với diện tích rừng bị phá “Theo tài liệu Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát cung cấp, đã xác định diện tích rừng bị suy thoái, tuy nhiên chưa xác định được mức độ trồng phục hồi rừng bị suy thoái nên chưa có đủ cơ sở để kết luận về thiệt hại do suy thoái hệ sinh thái rừng”.

Vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm:

- 04 (bốn) con dao Quắm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) cửa xăng cầm tay màu Cam (không lam, không xích), đã qua sử dụng;
- 159 (một trăm năm mươi chín) lóng gỗ các loại: Ngát, Ngứa, Vạng Trứng, Dẻ (có Bảng kê lâm sản kèm theo). Quá trình vận chuyển từ hiện trường về bàn giao cho Công an huyện Mường Lát, do các lóng gỗ dài không thể vận chuyển được nên Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát đã cắt ngắn các lóng gỗ thành 563 (năm trăm sáu mươi ba) lóng dài khoảng 01 – 1,5m để thuận tiện cho việc vận chuyển bàn giao.

Hiện nay, các vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đối với những người có liên quan đến hành vi phá rừng:

+ Đối với Hơ Hơ P, Thao Thị C, Chá Thị S là những người tham gia chặt phá rừng cùng D và M. Khi tham gia P, C và S chỉ nhận lời làm giúp D và M không có động cơ, mục đích phạm tội; khi chặt cây giúp những người này nghe D và M nói là diện tích rừng đã được Nhà nước giao nên hành vi của P, C, S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với P, C và S.

+ Đối với bà Thao Thị B – Kiểm lâm viên thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát được giao phụ trách địa bàn xã P, huyện M nhiệm vụ chính là nắm tình hình an ninh rừng, PCCCR và quản lý lâm sản tại địa bàn phụ trách, đảm bảo địa bàn ổn định. Bà B đã thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, để địa bàn được giao quản lý xảy ra vụ án. Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát đã xử lý theo quy định của ngành Kiểm lâm nên cơ quan điều tra không đề xuất xử lý.

+ Đối với Thao Văn C là người cho Hơ Cá D mượn cửa xăng cầm tay. Khi D sử dụng cửa xăng cầm tay của C để cắt cây gỗ phát rừng C không biết và không có liên quan nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Thao Văn Chính.

+ Đối với bốn người đàn ông, khoảng 35 đến 40 tuổi là người dân tộc Mông, đã chặt phát rừng cùng D và M. D và M không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, đây là lần đầu tiên D và M gặp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nên sẽ tiếp tục xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-ML ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo Hơ Cá D, Thao Thị M về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hơ Cá D;

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thao Thị M.

- Tuyên bố các bị cáo Hơ Cá D, Thao Thị M phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Xử phạt bị cáo Hơ Cá D từ 40 đến 46 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

- Xử phạt bị cáo Thao Thị M 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Về vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

* 01 (một) cửa xăng cầm tay màu Cam (không lam, không xích), đã qua sử dụng;

* 159 (một trăm năm mươi chín) lóng gỗ các loại: Ngát, Ngứa, Vạng Trứng, Dẻ (có Bảng kê lâm sản kèm theo). Quá trình vận chuyển từ hiện trường về bàn giao cho Công an huyện Mường Lát, do các lóng gỗ dài không thể vận chuyển được nên Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát đã cắt ngắn các lóng gỗ thành 563 (năm trăm sáu mươi ba) lóng dài khoảng 01 – 1,5m để thuận tiện cho việc vận chuyển bàn giao.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) con dao Quắm, đã qua sử dụng;

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Hơ Cá D, Thao Thị M liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện M số tiền **11.810.800đ** (mười một triệu tám trăm mười nghìn tám trăm đồng).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; nhận thức pháp luật rất hạn chế, lạc hậu, các bị cáo phạm tội chỉ vì mục đích phát rừng lấy đất sản xuất do nghĩ rừng đã được Nhà nước giao cho mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hơ Cá D mức án tù từ 36 đến 40 tháng tù; xử phạt bị cáo Thao Thị M mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng các bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Tòa án buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Hạt kiểm lâm huyện Mường Lát; Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo; đại diện nguyên đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các kết luận giám định, định giá. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Do nhu cầu cần đất canh tác nên sau khi bàn bạc thống nhất, khoảng đầu tháng 02/2024 các bị cáo Hơ Cá D, Thao Thị M đã nhờ Hơ Hơ P, Thao Thị C, Hơ Văn S, Chá Thị S đều trú tại bản C, xã P, huyện M và đều là anh em trong gia đình của

D và M đến khu vực rừng sản xuất của gia đình D để phát rừng nhằm mục đích lấy đất trồng cây Trầu lấy hạt nhưng không xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Diện tích rừng bị phá (liền vùng) 15.770m² tại Tiểu khu 105, bản C, xã P, loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên, Trong đó hiện trường phá rừng trên chia thành hai khu vực:

+ Khu vực 1: Diện tích 12.330m², khu vực này đã thu hồi lâm sản thiệt hại tại hiện trường còn lại gốc cây, một số gốc cây đã mọc chồi. Tổng số 159 gốc cây gỗ, qua quan sát đặc điểm gốc cây (vỏ, gỗ, đặc điểm phân cành, cự ly phân bố) không có cây gỗ rừng trồng, toàn bộ là gốc cây rừng tự nhiên.

+ Khu vực 2: Diện tích 3.440m², khu vực này có 71 cây gỗ bị chặt hạ đang còn tại hiện trường. Quan sát đặc điểm phần thân, cành ngọn, cự ly phân bố thì không có cây gỗ rừng trồng, toàn bộ là cây rừng tự nhiên.

Tại Kết luận số 03/KL-ĐGTS ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát đã có kết luận:

- Tổng số cây Vạng trứng bị chặt hạ là 43 (bốn mươi ba) cây. Toàn bộ số cây Vạng trứng bị chặt hạ ở trên có đường kính trung bình từ 10cm đến 16cm, chiều dài trung bình từ 4m đến 8m. Tổng khối lượng cây Vạng trứng bị chặt hạ là 3,339m³. Giá: 800.000đ/m³ x 3,339m³ = 2.671.200đ.

- Tổng số cây Dẻ bị chặt hạ là 35 (ba mươi lăm) cây. Toàn bộ số cây Dẻ bị chặt hạ ở trên có đường kính trung bình từ 10cm đến 19cm, chiều dài trung bình từ 4m đến 8m. Tổng khối lượng cây Dẻ bị chặt hạ là 2,811m³. Giá: 1.200.000 đ/m³ x 2,811m³ = 3.373.200đ.

- Tổng số cây Ngứa bị chặt hạ là 34 (ba mươi tư) cây. Toàn bộ số cây Ngứa bị chặt hạ ở trên có đường kính trung bình từ 10cm đến 21cm, chiều dài trung bình từ 4m đến 8m. Tổng khối lượng cây Ngứa bị chặt hạ là 3,176m³. Giá: 800.000đ/m³ x 3,176 m³ = 2.540.800đ.

- Tổng số cây Ngát bị chặt hạ là 47 (bốn mươi bảy) cây. Toàn bộ số cây Ngát bị chặt hạ ở trên có đường kính trung bình từ 10cm đến 18cm, chiều dài trung bình từ 4m đến 8m. Tổng khối lượng cây Ngát bị chặt hạ là 4,032 m³. Giá: 800.000 đ/m³ x 4,032m³ = 3.225.600đ.

Tổng giá trị tài sản là: **11.810.800đ** (mười một triệu tám trăm mười nghìn tám trăm đồng)

Về thiệt hại môi trường, theo kết luận của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hoá xác định: “Theo tài liệu Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát cung cấp, đã xác định diện tích rừng bị suy thoái, tuy nhiên chưa xác định được mức độ trồng phục hồi rừng bị suy thoái nên chưa có đủ cơ sở để kết luận về thiệt hại do suy thoái hệ sinh thái rừng”

Hành vi của các bị cáo Hơ Cá D, Thao Thị M huỷ hoại rừng, loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên với diện tích là 15.770m², trên 10.000 m² và dưới 50.000m²,

đã đủ yếu tố cấu thành tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đầy đủ nhận thức để nhận biết hành vi của mình xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái, làm gia tăng tình hình tội phạm về khai thác và bảo vệ rừng trên địa bàn, nhất là địa bàn miền núi, biên giới vì vậy hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo:

Các Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể mà đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên cũng cần đánh giá trong vụ án này bị cáo Hơ Cá D là người giữ vai trò chính, bị cáo là chủ gia đình, đã được đi học, bị cáo là người chủ động bàn bạc việc chặt phá rừng, nhờ người chặt phá rừng để lấy đất sản xuất vì vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và bản đảm tính răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Thao Thị M, là phụ nữ dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế, lạc hậu, bị cáo là người giữ vai trò thứ yếu trong vụ án nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn bị cáo D.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Thao Thị M là người giữ vai trò thứ yếu trong vụ án có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng là thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình là hộ nghèo nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thiệt hại theo kết luận định giá của Hội đồng định giá là **11.810.800đ** (*mười một triệu tám trăm mười nghìn tám trăm đồng*), buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện M. Chia theo phần bị cáo Hơ Cá D phải bồi thường số tiền 5.905.000đ, bị cáo Thao Thị M phải bồi thường 5.905.000đ.

[7]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng của vụ án là 01 (một) cửa xăng cầm tay màu Cam (không lam, không xích), đã qua sử dụng; mặc dù trước đây là tài sản của ông Thao Văn C, tuy nhiên tại phiên toà ông C trình bày đã cho bị cáo Hơ Cá D nên không có ý kiến gì khác. Đây là công cụ phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng là 159 (một trăm năm mươi chín) lóng gỗ các loại: Ngát, Ngứa, Vạng Trúng, Dẻ (có Bảng kê lâm sản kèm theo), đã được cắt ngắn các lóng gỗ thành 563 (năm trăm sáu mươi ba) lóng dài khoảng 01 – 1,5m. Đây là tài sản của Nhà nước nên cần tịch thu, hoá giá để sung vào ngân sách.

- Đối với vật chứng là 04 (bốn) con dao Quắm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[8]. Xét về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự đối với số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Hơ Cá D** và **Thao Thị M** phạm tội “Huỷ hoại rừng”.
- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hơ Cá D.
- Xử phạt: Bị cáo Hơ Cá D **40** (*Bốn mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/5/2024.
- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thao Thị M.
- Xử phạt: Bị cáo Thao Thị M **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60** (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thao Thị M cho UBND xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Hơ Cá D, Thao Thị M liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện M, tỉnh Thanh Hoá số tiền **11.810.800đ** (*mười một triệu tám trăm mười nghìn tám trăm đồng*), chia theo phần bị cáo Hơ Cá D phải bồi thường số tiền **5.905.400đ** (*Năm triệu chín trăm linh năm nghìn bốn trăm đồng*), bị cáo Thao Thị M phải bồi thường **5.905.400đ** (*Năm triệu chín trăm linh năm nghìn bốn trăm đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 04 (bốn) con dao Quắm, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) cưa xăng cầm tay màu Cam (không lam, không xích), đã qua sử dụng; 159 (một trăm năm mươi chín) lông gỗ các loại: Ngát, Ngựa, Vạng Trứng, Dẻ (có Bảng kê lâm sản kèm theo), đã được cắt ngắn thành 563 (năm trăm sáu mươi ba) lông dài khoảng 01 – 1,5m.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận :***

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã P, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Minh